TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 – LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 75/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 17 tháng 4 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 105/2026/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2026 giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Trung Đ, sinh năm 1999. Căn cước công dân số 015099005033 do Bộ C cấp ngày 05-02-2025. Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai.

- Bị đơn: Chị Lê Uyển N, sinh năm 1999. Căn cước công dân số 056199001522 do Bộ C cấp ngày 05-02-2025. Nơi thường trú: Tổ dân phố H, phường Â, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 147; Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Trung Đ và chị Lê Uyển N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Giao cháu Hoàng Lê An N1, sinh ngày 14 tháng 11 năm 2022 cho anh Hoàng Trung Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi.

Chị Lê Uyển N có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con số tiền là 2.000.000 đồng/ 01 tháng, thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày 01-5-2026, phương thức cấp dưỡng theo tháng cho đến khi cháu N1 đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Chị N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày anh Hoàng Trung Đ có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nếu chị Lê Uyển N chưa thi hành thì hàng tháng chị N còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2.2. Về án phí: Anh Hoàng Trung Đ phải chịu 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0000931 ngày 17 tháng 3 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh L (Xác nhận anh Đ đã nộp đủ tiền án phí). Chị Lê Uyển N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 1 – Lào Cai;
- THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự;
- UBND phường Âu Lâu, tỉnh Lào Cai;
(Giấy CNKH số 27 ngày 17-10-2022 tại UBND phường Hợp Minh, TP. Yên Bái, tỉnh Yên Bái cũ)
- Lưu HS, TA, KT.

THẨM PHÁN

Đã ký

Nguyễn Thị Thủy